**MÔN NGỮ VĂN 6**

**A. PHẦN VĂN BẢN**

**I/ Các thể loại truyện dân gian: (định nghĩa)**

**1. Truyền thuyết:** Loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo. Truyền thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.

**2. Cổ tích:** Loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc:

* Nhân vật bất hạnh (Người mồ côi, người con riêng, người có hình dạng xấu xí...);
* Nhân vật dũng sĩ và nhân vật có tài năng kì lạ;
* Nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch;
* Nhân vật là động vật (con vật biết nói năng, hoạt động, tính cách như con người).

Truyện cổ tích thường có yếu tố hoang đường, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công.

**3. Truyện ngụ ngôn:**

Là loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn chuyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống

**4. Truyện cười:** Loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư, tật xấu trong xã hội.

**II/ Đặc điểm tiêu biểu của các thể loại truyện dân gian**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Truyền thuyết** | **Cổ tích** | **Ngụ ngôn** | **Truyện cười** |
| Là truyện kể về các sự kiện và nhân vật lịch sử thời quá khứ | Là truyện kể về cuộc đời của các nhân vật quen thuộc | Là truyện kể mượn chuyện loài vật, đồ vật, cây cối hoặc chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người. | Là truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống |
| Có chi tiết tưởng tượng,kì ảo | Có chi tiết tưởng tượng kì ảo | Có ý nghĩa ẩn dụ, ngụ ý | Có yếu tố gây cười |
| Có cốt lõi sự thật lịch sử, cơ sở lịch sửThể hiện thái độ và cách đánh giá của nhan dân đối với nhân dân và nhân vật lịch sử được kể | Thể hiện niềm tin và ước mơ của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện, cái tốt, cái lẽ phải | Nêu lên bài học để khuyên dạy người đời | Nhằm gây cười, mua vui, phê phán, châm biếm những thói hư tật xấu trong xã hội, hướng con người đến cái tốt |
| Người kể, người nghe tin câu chuyện có thật. | Người kể, người nghe không tin câu chuyện có thật |   |   |

**III/ Hệ thống kiến thức các văn bản ở các thể loại truyện dân gian**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thể loại** | **Tên truyện** | **Nhân vật****chính** | **Chi tiết tưởng tượng kì ảo** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| Cổ tích | CRCT | Lạc Long Quân, Âu Cơ | Nguồn gốc và hình dạng của LLQ, ÂC và việc sinh nở của ÂC) | Sử dụng các yếu tố tưởng tượng kì ảoXây dựng hình tượng nhân vật mang dáng dấp thần linh | Ngợi ca nguồn gốc cao quí của dân tộc và ý nguyện đoàn kết gắn bó của dân tộc ta. |
| BCBG | Lang Liêu | LL được thần mách bảo: "Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo" | Sử dụng chi tiết tưởng tượngLối kế chuyện theo trình tự thời gian. | Suy tôn tài năng, phẩm chất con người trong việc xây dựng đất nước |
| Thánh Gióng | Thánh Gióng | Sự ra đời kì lạ và tuổi thơ khác thường.Ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt cùng Gióng ra trận.Gióng bay về trời. | Xây dựng người anh hùng giữ nước mang màu sắc thần kì với chi tiết kì ảo, phi thường, hình tượng biểu tượng cho ý chí, sức mạnh của cộng đồng người Việt trước hiểm hoạ xâm lăngCách xâu chuổi những sự kiện lịch sử trong quá khứ với hình ảnh thiên nhiên đất nước: lí giải ao, hồ, núi Sóc, tre ngà | Ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, đoàn kết, tinh thần anh dũng, kiên cường của dân tộc ta. |
| ST, TT | ST, TT | Hai nhân vật đều là thần, có tài năng phi thường | Xây dựng hình tượng nhân vật mang dáng dấp thần linh ST, TT với chi tiết tưởng tượng kì ảoTạo sự việc hấp dẫn (ST, TT cùng cầu hôn MN)Dẫn dắt, kế chuyện lôi cuốn, sinh động | Giải thích hiện tượng mưa bão xảy ra ở đồng bằng Bắc Bộ thuở các vua Hùng dựng nước; thể hiện sức mạnh và ước mơ chế ngự thiên tai, bảo vệ cuộc sống của người Việt cổ. |
| Sự tích Hồ Gươm | Lê Lợi - chủ tướng của nghĩa quân Lam Sơn | Rùa Vàng, gươm thần | Xây dựng tình tiết thể hiện ý nguyện, tinh thần của dân ta đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâmSử dụng một số hình ảnh, chi tiết kì ảo giàu ý nghĩa (gươm thần, RV) | Giải thích tên gọi HHK, ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do LL lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang và ý nguyện đoàn kết, khát vọng hoà bình của dân tộc ta. |
| Thạch Sanh | Thạch Sanh | TS là một nhân vật có nguồn gốc xuất thân cao quí (được Ngọc Hoàng sai thái tử đầu thai làm con, thần dạy cho võ nghệ)Tiếng đàn (công lí, nhân ái, yêu chuộng hoà bình)Niêu cơm thần: (tình người, lòng nhân đạo)Cung tên vàng | Sắp xếp tình tiết tự nhiên khéo léo (công chúa bị câm trong hang sâu, nghe đàn khỏi bệnh và giải oan cho TS nên vợ chông)Sử dụng những chi tiết thần kìKết thúc có hậu | Ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của những con người chính nghĩa, lương thiện |
| Em bé thông minh | Em bé thông minh(nhân vật thông minh) | Không có yếu tố thần kì, chỉ có câu đố và cách giải đố | Dùng câu đố để thử tài- tạo tình huống thử thách để em bé bộc lộ tài năng, phẩm chấtCách dẫn dắt sự việc cùng mức độ tăng dần, cách giải đố tạo tiếng cười hài hước | Đề cao trí khôn dân gian, kinh nghiệm đời sống dân gian; tạo ra tiếng cười |
| Cây bút thần(truyện cổ tích Trung Quốc) | Mã Lương(kiểu nhân vật có tài năng kì lại) | ML nằm mơ gặp và được cho cây bút bằng vàng, ML vẩt trở nên thật | Sáng tạo các chi tiết nghệ thuật kì ảoSáng tạo các chi tiết nghệ thuật tăng tiến phản ánh hiện thực cuộc sống với mâu thuẩn xã hội không thể dung hòaKết thúc có hậu, thể hiện niềm tin của nhân dân vào khả năng của những con người chính nghĩa, có tài năng. | Khẳng định tài năng, nghệ thuật chân chính phải thuộc về nhân dân, phục vụ nhân dân, chống lại các ácƯớc mơ và niềm tin của nhân dân về công lí xã hội và khả năng kì diệu của con người. |
| Ông Lão đánh cá và con cá vàng | Vợ chồng ông lão | Hình tượng cá vàng - là công lí, là thái độ của nhân dân với người nhân hậu và những kẻ tham lam. | Tạo nên sự hấp dẫn cho truyện bằng yếu tố hoang đườngKết cấu sự kiện vừa lặp lại tăng tiến; Xây dựng hình tượng nhân vật đói lập, nhiều ý nghĩa; Kết thúc truyện quay về hoàn cảnh thực tế. | Ca ngợi lòng biết ơn đối với những người nhân hậu và nêu bài học đích đáng cho những kẻ tham lam, bội bạc. |
| Ngụ ngôn | Ếch ngồi đáy giếng | Ếch | Có yếu tố ẩn dụ ngụ ý | Xây dựng hình tượng gần gũi với đơì sốngCách nói ngụ ngôn, giáo huấn tự nhiên, sâu sắcCách kể bất ngờ, hài hước, kín đáo | Ngụ ý phê phán những người hiểu biết cạn hẹp mà lại huênh hoang, khuyên nhủ chúng ta phải biết mở rộng tầm nhìn, không chủ quna kiêu ngạo. |
| Thầy bói xem voi | 5 thầy bói mù | Có yếu tố ẩn dụ ngụ ý | Cách nói ngụ ngôn, giáo huấn tự nhiên, sâu sắc:* Lặp lại các sự việc
* Cách nói phóng đại
* Dùng đối thoại, tạo tiếng cười hài hước, kín đáo
 | Khuyên con người khi tìm hiểu về một sự vật, hiện tượng phải xem xét chúng một cách toàn diện. |
| Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng | 5 bộ phân của cơ thể người | Có yếu tố ẩn dụ, ngụ ý | Sử dụng nghệ thuật ẩn dụ (mượn các bộ phận cơ thể người để nói chuyện con người) | Nêu bài học về vai trò của mỗi thành viên trong cộng đồng không thể sống đơn độc, tách biệt mà cần đoàn kết, tư, gắn bó để cùng tồn tại và phát triển.ơng trợ |
| Đeo nhạc cho mèo |   | Có yếu tố ẩn dụ, ngụ ý | Sgk (đọc thêm) | Sgk (đọc thêm) |
| Truyện cười | Treo biển | Chủ nhà hàng bán cá | Có yếu tố gấy cười (người chủ nghe và bỏ ngay, cuối cùng cất nốt cái biển) | Xây dựng tình huống cực đoan, vô lí (cái biển bị bắt bẻ) và cách giải quyết một chiều không suy nghĩ, đắn đo của chủ nhà hàngSử dụng những yếu tố gây cườiKết thúc bất ngờ: chủ nhà hành động cất nốt cái biển | Tạo tiếng cười hài hước, vui vẻ, phê phán những người thiếu chủ kiến khi hành động và nêu lên bài học về sự cần thiết phải tiếp thu ý kiến có chọn lọc. |
| Lợn cưới, áo mới | Anh lợn cưới và anh áo mới | Có yếu tố gây cười (cách hỏi, cách trả lời và điệu bộ khoe của lố bịch) | Tạo tình huống gây cườiMỉêu tả điệu bộ, hành động, ngôn ngữ khoe rất lố bịch của hai nhân vậtSử dụng biện pháp nghệ thuật phóng đại. | Chế giễu, phê phán những người có tính hay khoe của - một tính xấu khá phổ biến trong xã hội. |

**IV/ So sánh các thể loại dân gian**

**1/ So sánh truyền thuyết và truyện cổ tích.**

**Giống nhau:**

* Đều có yếu tố hoang đường, kì ảo.
* Đều có mô típ như sự ra đời kì lạ và tài năng phi thường của nhân vật chính

**Khác nhau:**

* Truyền thuyết kể về các nhân vật, sự kiện lịch sử và cách đánh giá của nhân dân đối với những nhân vật, sự kiện được kể.
* Truyện cổ tích kể về cuộc đời của các nhân vật nhất định và thể hiện niềm tin, ước mơ của nhân dân về công lí xã hội.

**\* So sánh NN với TC:**

**Giống nhau:** Đều có chi tiết gây cười, tình huống bất ngờ.

**Khác nhau:**

* Mục đích của truyện ngụ ngôn là khuyên nhủ, răn dạy người ta một bài học trong cuộc sống.
* Mục đích của truyện cười là mua vui, phê phán, chế giễu những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống.

**V/ Văn học trung đại:**

**Đặc điểm truyện trung đại:**

* Thường được tính từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX - Văn xuôi chữ Hán.
* Nội dung mang tình giáo huấn
* Vừa có loại truyện hư cấu, vừa có loại truyện gắn với ký hay sử
* Cốt truyện đơn giản. Nhân vật thường được miêu tả chủ yếu qua ngôn ngữ trực tiếp của người kể, qua hành động và ngôn ngữ thoại của nhân vật.

**1. Con hổ có nghĩa: có hai con hổ có nghĩa**

**A. Nghệ thuật:**

* Sử dụng nghệ thuật nhân hoá, xây dựng mang ý nghĩa giáo huấn.
* Kết cấu truyện có sự tăng cấp khi nói về cái nghĩa của hai con hổ nhằm tô đậm tư tưởng, chủ đề của tác phẩm.

**B. Ý nghĩa văn bản:** Truyện đề cao giá trị đạo làm người: Con vật còn có nghĩa nghĩa huống chi là con người.

**2. Mẹ hiền dạy con:**

**A - Nghệ thuật:**

* Xây dựng cốt truyện theo mạch thời gian với năm sự việc chính về mẹ con thầy Mạnh Tử
* Có nhiều chi tiết giàu ý nghĩa, gây xúc động đối với người đọc.

**B - Ý nghĩa:**

* Truyện nêu cao tác dụng của môi trường sống đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.
* Vai trò của bà mẹ trong việc dạy dỗ con nên người.

**3. Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng.**

**A - Nghệ thuật:**

* Tạo nên tình huống truyện gay cấn
* Sáng tạo nên các sự kiện có ý nghĩa so sánh, đối chiếu
* Xây dựng đối thoại sắc sảo có tác dụng làm sáng lên chủ đề truyện (nêu cao gương sáng về một bậc lương y chân chính)

**B - Ý nghĩa:**

* Truyện ngợi ca vị Thái y lệnh, không những giỏi về chuyên môn mà còn có tấm lòng nhân đức, thương xót người bệnh.
* Câu chuyện là bài học về y đức cho những người làm nghề y hôm nay và mai sau.

*Lưu ý: Phần tóm tắt văn bản: đọc lại văn bản, tóm tắt theo cách ngắn gọn nhất*